

Bản án số: 97/2020/HS-ST

Ngày: 22/12/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Võ Thị Mỹ Ngọc**.
2. Bà **Huỳnh Thị Thu Vân**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hoàng Khôi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Hoài Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**, sinh năm 1979 tại Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp Phú T, xã Phú T, huyện Ch, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Ch (*Đã chết*) và bà Huỳnh Thị Ch1, sinh năm 1944; vợ: Lâm Thị S (*Đã ly hôn*), có 02 con lớn nhất sinh 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án - tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Lê Thị Mi**, Luật sư – Trưởng chi nhánh tại Vĩnh Long của Văn phòng Luật sư Lê Anh Tuấn, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

\* **Bị hại:** Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1960; cư trú: Số 29, đường M, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*Vắng mặt*).

\* **Người làm chứng:** Ông **Lê Tấn H**, sinh năm 1987; cư trú: Số 112/16/64, khóm A, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*Vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phan Văn T (*Tên thường gọi là Phương*) làm nghề chở thuê nông sản rau củ từ huyện Ch, tỉnh Hậu Giang cho những hộ kinh doanh nông sản tại Chợ Vĩnh Long, thuộc phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian chở thuê, do T từng làm nghề mua bán than đước nên có hiểu biết về than đước. Từ khoảng tháng 6/2020 bị cáo dùng tên gọi Phương để làm quen và mua than đước tại tiệm của ông Nguyễn Văn Đ, địa chỉ số 29, đường M, thuộc phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, để mua than đước cây (*Loại dùng để đốt lò*) được khoảng 03 lần với số lượng từ 20kg đến 100kg than và thanh toán tiền đầy đủ cho ông Đ rồi T đem về thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang để bán lại kiếm lời.

Do cần tiền trang trải trả nợ và chi tiêu nên T nảy sinh ý định sẽ giả vờ mua 1000kg than đước của ông Đ để chiếm đoạt đem bán lấy tiền. Vào ngày 26/7/2020, T dùng điện thoại di động sim 076797503 gọi cho ông Đ giả vờ mua 1000kg than đước cây, sau khi ông Đ báo giá là 9.500.000 đồng thì T đồng ý và hẹn trưa ngày 27/7/2020 sẽ đến lấy than.

Vào khoảng 10 giờ ngày 27/7/2020, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 65C-02827 đi từ nhà tại ấp Phú T, xã Phú T, huyện Ch, tỉnh Hậu Giang đến Chợ TA, thuộc phường TA, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Tại đây, T điện thoại cho ông Đ yêu cầu giao 1000kg than đước cây tại chợ TA với lý do xe của T bị hư không thể đến tiệm lấy than đước, mục đích nói như vậy để lừa ông Đ giao than mà T không phải gặp trực tiếp ông Đ để trả số tiền mua than. Sau đó, ông Đ chia 1000kg than vào 100 bịch nylon mỗi bịch 10kg và thuê xe ba gác của Lê Tấn H chở 1000kg than đước đến chợ TA để giao cho T. Khi ông H chở 1000kg than đước cây đến chợ TA thì T đứng đợi trước đầu chợ, T kêu ông H chuyển toàn bộ 1000kg than từ trên xe ba gác xuống dưới đường nơi đang đứng và T gọi điện thoại cho ông Đ kêu chở thêm 750kg than đước sẽ trả tiền luôn một lượt, nghe vậy ông Đ đồng ý và ông Đ gọi điện thoại kêu ông H quay về chở tiếp 750kg than đước để giao tiếp cho T. Khi thấy ông H đi khỏi thì T chuyển toàn bộ 1000kg than lên xe ô tô tải 65C-02827, rồi điều khiển xe chở theo số thang đem bán lẻ cho người dân ở chợ phường N, thành phố V và thành phố C. Sau đó, T tháo bỏ sim điện thoại đã liên lạc với ông Đ để ông Đ không .

Khi anh H chở 750kg than đước đến chợ TA nhưng không liên lạc được với T nên gọi điện thoại báo cho ông Đ biết sự việc nên ông Đ liền gọi điện thoại cho T nhưng cũng không liên lạc được, ông Đ biết đã bị lừa mất 1000kg than đước cây nên đến Công an phường TA, thành phố V trình báo.

Công an phường TA kết hợp cùng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long tiến hành trích xuất camera an ninh của chợ TA đồng thời xác minh sànlọc đối tượng đến ngày 02/9/2020 đã mời Phan Văn T làm việc, qua lấy lời khai T thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như trên, mục đích lừa ông Đ để chiếm đoạt 1000kg than đước cây là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ, đồng thời T tự nguyện giao nộp số tiền 7.000.000 đồng tiền bán than còn lại chưa tiêu xài hết (*trong tổng số tiền khoảng 9.000.000 đồng bán 1000kg than*

*được có được*). Sau đó, bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 9.500.000 đồng, bị hại đã có đơn bãi nại và không còn yêu cầu gì đối với bị cáo.

Theo kết luận định giá tài sản số 63 ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long, 1000kg than được cây (*loại sử dụng đốt lò*) có giá trị 9.500.000 đồng.

Về thu giữ, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đã tạm giữ xe ô tô tải biển kiểm soát 65C-02827, hiện đang được bảo quản theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKSTPVL, ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa sơ thẩm;***

**- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án:** Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo Phan Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi bị cáo đã thực hiện, nhận định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo; trả lại xe ô tô tải biển kiểm soát 65C-02827 cho bị cáo; buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**- Lời trình bày của bị cáo Phan văn T:** Thừa nhận do thiếu nợ bên ngoài lãi suất cao, không có khả năng trả nên nhất thời thiếu suy nghĩ đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại như nội dung Cáo trạng miêu tả. Tại phiên tòa, bị cáo nhận ra sai trái và cam kết sau này không tái phạm, xin cho bị cáo hưởng án treo.

**- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:** Thống nhất toàn bộ nội dung Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thuộc thành phần lao động nuôi mẹ già và 02 con nhỏ, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do thiếu nợ nên túng quẫn làm liều, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cho bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày và khai nhận của bị cáo Phan Văn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án thể hiện qua các lời khai bị cáo, bị hại và người làm chứng tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc, kết luận định giá tài sản, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Bản thân bị cáo Phan Văn T do cần tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Nguyễn Văn Đ. Để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo lợi dụng mối quan hệ mua bán từ trước với ông Đ nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại đem bán lấy tiền mà không phải thanh toán trả tiền mua hàng hóa như sau: Ngày 26/7/2020, bị cáo điện thoại đặt hàng mua của ông Đ 1.000kg than đước và hẹn hôm sau lấy than sẽ trả tiền. Lúc 10 giờ hơn ngày 27/7/2020, bị cáo điều khiển xe Ô tô tải biển số 65C-028.27 đến chợ TA, thành phố V đậu xe rồi điện thoại yêu cầu ông Đ chở 1.000kg than đước lên giao cho bị cáo vì xe bị hư không thể đến nhận than. Khi ông H là người được ông Đ thuê vận chuyển than giao cho bị cáo chở 1000kg than đước (*Loại than đốt lò*) đến đầu chợ TA thì bị cáo kêu ông H chuyển toàn bộ 1000kg than từ trên xe ba gác xuống dưới đường, tiếp đó bị cáo gọi điện thoại cho ông Đ kêu chở thêm 750kg than đước lên giao sẽ trả tiền luôn một lượt, nghe vậy ông Đ đồng ý, mục đích bị cáo yêu cầu ông Đ giao tiếp 750kg than nhằm tạo lòng tin cho ông Đ tưởng là thật mà gọi điện thoại kêu ông H quay về chở than đến giao tiếp tục giao cho bị cáo, nhưng thực chất khi ông H quay đi thì bị cáo chở số than 1.000kg vừa nhận của ông Đ đem bán với mục đích chiếm đoạt số than mà không phải trả tiền cho ông Đ. Sau khi chất than lên xe ô tô tải 65C-02827, bị cáo đem bán và bỏ sim điện thoại để ông Đ không liên lạc được bị cáo. Giá trị tài sản tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt 1000kg than đước (*Loại than đốt lò*) của bị hại có giá trị 9.500.000 đồng.

Dấu hiệu hành vi vừa nêu của bị cáo Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại Nguyễn Văn Đ được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, lười biếng lao động, muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải xử lý để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi sự việc xảy ra đã khắc phục, bồi thường toàn bị thiệt hại, bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Sau khi xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân hạnh kiểm tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ răn đe bị cáo, đồng thời cho bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật để tự cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Quan điểm lập luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, nhưng đã có lời trình bày tại Cơ quan điều tra không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[6]. Vật chứng đang tạm giữ:**

Đối với xe Ô tô tải biển số 65C-028.27, tuy bị cáo làm phương tiện chở than đem bán nhưng xét thấy, hiện nay bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại, xe này bị cáo mua chưa thanh toán hết tiền theo hợp đồng, đây là tài sản duy nhất bị cáo dùng làm phương tiện sinh sống nên không cần thiết tịch thu nên trả lại cho bị cáo.

[7]. **Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lý trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo **Phan Văn T** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn T** 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo - thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án (22/12/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Ch, tỉnh Hậu Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(*Đã giải thích toàn văn khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với người bị kết án*).

**2. Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2020 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Trả lại cho bị cáo 01 xe ô tô tải biển số 65C-028.27, tình trạng xe đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy, được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Thị Yến Ngọc và Thân Trần Thanh Thúy. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành bản án.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Buộc bị cáo Phan Văn T nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh VL;
- Sở tư pháp tỉnh VL;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Công an TPVL (CQTHAHS,...);
- UBND và Công an xã (Phường, thị trấn) nơi bị cáo đăng ký HKTT;
- Thi hành án dân sự TPVL;
- Lưu hồ sơ.

(*Đã ký tên và đóng dấu*)

**Nguyễn Quốc Tuấn**